

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1208/2019/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm Q, xã T, huyện P, Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 06/3/2010 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 11/2019. Anh Nguyễn Văn H không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu thi hành án, anh Nguyễn Văn H không tự nguyện thi hành được khoản tiền cấp dưỡng nuôi con trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Công nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị C tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp và được hoàn trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000988 ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Anh Nguyễn Văn H phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con nộp ngân sách Nhà nước.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND xã T;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Quang Thái

